

Bản án số 25/2020/HS-ST  
Ngày 28 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Diệt-Hiệu trưởng trường THCS xã T, huyện P, tỉnh H.

Ông Trần Văn Dũng-Phó chủ tịch HĐND xã M, huyện P, tỉnh H.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hùng là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H tham gia phiên tòa:***  
Ông Đỗ Đức Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Doãn Thị L, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 3, xã H, huyện A, tỉnh H.

Nơi cư trú: Số nhà 108/K1, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Trung Đ và bà Bùi Thị Minh H; Chồng: Trần Xuân Ph; có hai con: lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003.

Gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là thứ nhất.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1950 ( Đã chết).

Trú tại: thôn Tr, xã P, huyện P, tỉnh H.

*Người đại diện cho người bị hại:*

Anh Nguyễn Đức Y (tên gọi khác C), sinh năm 1986-là con bà Ch (Văn bản cử đại diện hợp pháp ngày 08/6/2020)-Cố mặt.

Trú tại: thôn Tr, xã P, huyện P, tỉnh H.

*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1972-Vắng mặt.

Trú tại: thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 31/5/2020, Doãn Thị L, sinh năm 1973, trú tại số nhà 108/K1, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H là công nhân Trạm bơm B, huyện P, tỉnh H, có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 89B1-651.34 đi trên đường từ trạm bơm thôn Ba Đông ra đường ĐT 386 thuộc địa phận thôn Tr, xã P, huyện P, tỉnh H. Khi đang đi, L nhớ ra để quên quả bí tại trạm bơm nên đã điều khiển xe mô tô quay lại để lấy. L điều khiển xe mô tô hướng từ đường ĐT 386 về đường ĐH 81, từ xa L phát hiện bà Trần Thị Ch, sinh năm 1950, ở thôn Tr, xã P, huyện P, tỉnh H đang đi bộ phía trước sát lề đường bên phải cùng chiều nhưng do chủ quan nghĩ sẽ không xảy ra tai nạn, L đã không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi tiếp nên đã đâm xe vào người bà Trần Thị Ch. Hậu quả bà Chính bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên, sau đó thì tử vong, L bị thương nhẹ, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí mặt đường nơi xảy ra tai nạn được trải nhựa phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Tại vị trí khám nghiệm, mặt đường có bề rộng 7,1 m. Hai bên lề đường rộng 1,2 m, đường có chiều hướng Đông Bắc, Tây Nam. Hướng Đông Bắc và Tây nam tiếp giáp với ruộng lúa. Hướng Đông Bắc đi đường ĐT 386, hướng Tây Nam đi đường ĐH 81, lấy cột điện số 83 làm điểm mốc. Hướng khám nghiệm là hướng Đông Bắc, Tây Nam. Vị trí, khoảng cách, kích thước các dấu vết lấy mép đường Đông Bắc làm chuẩn. Từ điểm cố định về hướng Đông Nam 8,5 mét phát hiện vết cà trượt đứt quãng ( ký hiệu là số 1) có chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam, có kích thước 16,9x0,2 m, chiều sâu không đáng kể, đầu cách mép đường 1,8m, cuối cách mép đường 2m. Từ cuối vết (1) về hướng Tây nam 5,5 m phát hiện vết cà trượt đứt quãng (ký hiệu là 2) có kích thước dài 8,8 m, rộng 0,2 m, đầu cách mép đường 2,1m, cuối cách mép đường 3m, chiều sâu không đáng kể. Từ vết (2) về hướng Đông Bắc 5m phát hiện vùng máu (ký hiệu là 3), có kích thước 1,45x0,6 m, tâm cách mép đường 0,25 m.

Từ cuối vết (2) về hướng Tây Bắc 1,8m phát hiện xe mô tô biển số 89B1-651.34 được dựng chân chống phụ ở phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe hướng đường ĐT386, đuôi xe hướng đi đường DH81, trực trước cách mép đường 1,1 m, trực sau cách mép đường 1,25 m. Cơ quan điều tra đã quản lý 01 xe mô tô biển số 89B1-651.34.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 89B1-651.34 thấy: xe được dựng bằng chân chống chính trên nền bê tông bằng phẳng. Cánh yếm bên phải người lái bị nứt, vỡ tạo khe hở với mặt nạ phía trước, kích thước 32x2cm, tâm cách mặt đất 84 cm. Đầu mỏm chắn bùn phía trước bên trái người lái có vết trầy xước, kích thước 9x4cm, tâm cách mặt đất 55cm. Đầu mỏm chân gương bên trái người lái có vết mài mòn, kích thước 2x1cm, tâm cách mặt đất 1,09 m. Đầu mỏm tay lái bên trái người lái có vết trầy xước, kích thước 2x1cm, tâm cách mặt đất 1,02m. Cần phanh tay bên trái người lái bị cong gập từ sau về trước tạo góc 80°; phần đầu mỏm phanh tay có vết trầy xước, kích thước 2x1cm, tâm cách mặt đất 98cm. Phần cánh yếm bên trái người lái có vết trầy xước, kích thước 31x5cm, tâm cách mặt đất 70cm. Phần đế chân người ngồi sau bên trái người lái có vết trầy xước nham nhở, kích thước 14x3cm, tâm cách mặt đất 46cm. Trên bề mặt vùng trầy xước có bám dính chất màu đen. Phần chân chống chính có vết trượt xước nham nhở, kích thước 6x1cm, tâm cách đất 1cm. Phần nhựa ốp lọc gió bên trái người lái có vết trầy xước, kích thước 8x5cm, tâm cách mặt đất 46cm. Phần quai xách phía sau bên trái người lái có vết trượt xước nham nhở, kích thước 6x3cm, tâm cách mặt đất 83cm.

Biên bản khám nghiệm tử thi bà Trần Thị Ch xác định: Tại vùng trán bên trái cách đường giữa 1,5cm nằm trên cung lông mày trái có đám sây sát rách da sung nề kích thước 6x5cm. Mí mắt trên bên phải có vết bầm tím kích thước 5x1,5cm. Toàn bộ vùng mũi, mắt, mặt bên trái có đám sây sát rách da sung nề bầm tím kích thước 12x10cm. Vùng cằm bên phải sát đường giữa sát mép phải có vết sây sát rách da kích thước 5x3cm. Miệng ngậm, lưỡi nằm trong cung răng, khoảng miệng có máu, gãy 1/2 răng số 02 hàm trên bên trái. Vùng mực mạn sườn bên phải sát hõm nách phải cách đường giữa 6cm có đám sây sát da bầm tím kích thước 25x20cm. Kiểm tra thấy gãy cung tước các xương sườn số 06, 07, 08, 09 bên phải theo đường nách trước. Vùng bụng bên phải cách mào chậu phải 5cm cách đường giữa 20cm có đám sây sát da kích thước 8x6cm. Mặt trong cánh tay khuỷu tay phải sát hõm nách có đám sây sát da bầm tím kích thước 30x10cm. Mặt ngoài khuỷu tay cẳng tay phải sát mỏm khuỷu có đám sây sát da bầm tím kích thước 10x7 cm. Mặt ngoài cánh tay trái cách mỏm khuỷu 6cm có vết sây sát da kích thước 5x3 cm. Đoạn 1/3 dưới mặt trong đùi, kheo chân phải có đám sây sát da bầm tím kích thước 15x12cm. Kiểm tra thấy gãy đoạn 1/3 dưới xương đùi phải đoạn 1/3 dưới cẳng chân bên trái có đám sây sát cách da sung nề kích thước 25x13, kiểm tra thấy gãy hai xương cẳng chân. Mô kiểm tra vết thương vùng trán trái thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu vỡ xương trán hóc mắt trái kích thước 2x0,1cm, mô kiểm tra vết thương vùng mũi thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, gãy xương chính mũi kích thước 4x3cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 84/GĐPY-PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Nguyên nhân chết của bà Trần Thị Ch là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ trên người đa chấn thương.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 89B1-651.34 ; kèm theo 01 đăng ký của xe số 119888, là của Doãn Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Cừ đã trả lại cho L.

Về trách nhiệm dân sự: Doãn Thị L đã bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình bà Trần Thị Ch số tiền là 70.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 70.000.000 đồng và đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Doãn Thị L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện xe, kết luận giám định pháp y về tử thi và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSPC ngày 14/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo Doãn Thị L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận chính bị cáo đã điều khiển xe gây tai nạn chứ không phải ai khác. Bị cáo khai nhận đã bồi thường toàn bộ cho bị hại. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

Đại diện cho bị hại không yêu cầu gì, tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Hình phạt bổ sung: Xét hành vi, hoàn cảnh của bị cáo không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả hồ sơ lái xe mô tô cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xét.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 89B1-651.34, 01 đăng ký của xe số 119888 là tài sản hợp pháp của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự.

Các vấn đề khác không xem xét.

Bị cáo, đại diện bị hại nhất trí không có tranh luận gì. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 05 giờ 15 phút ngày 31/5/2020, bị cáo Doãn Thị L, sinh năm 1973, đăng ký hộ khẩu thường trú ở thôn 3, xã H, huyện A, tỉnh H, nơi ở hiện nay: số nhà 108/K1, thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh H là công nhân Trạm bơm B, huyện P, tỉnh H, có Giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 89B1-651.34 đi từ trạm bơm thôn Ba Đông ra đường ĐT 386 thuộc địa phận thôn Tr, xã P, huyện P, tỉnh H. Đang đi, L nhớ ra để quên quả bí tại trạm bơm nên đã điều khiển xe mô tô quay lại để lấy, từ xa L phát hiện bà Trần Thị Ch, sinh năm 1950, ở thôn Tr, xã P, huyện P, tỉnh H đang đi bộ phía trước sát lề đường bên phải cùng chiều nhưng do chủ quan, L đã không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe đi tiếp nên đã đâm xe vào người bà Trần Thị Ch. Hậu quả bà Chính bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, sau đó thì tử vong, L bị thương nhẹ, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Hiện trường xảy ra tai nạn là khu vực đường mới thuộc địa phận thôn Tr, xã P, huyện P, tỉnh H. Căn cứ theo biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị cáo, biên bản kiểm tra nồng độ cồn, thì có căn cứ xác định bị cáo điều khiển xe không làm chủ tốc độ, khi phát hiện có người đi bộ cùng chiều, đằng trước bị cáo không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn và gây tai nạn làm chết một người. Bị cáo khai có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp nhưng đã bị mất. Tại công văn số 1560/SGTVT-ĐTSH ngày 03/7/2020, Sở giao thông vận tải tỉnh H cung cấp: Trong cơ sở dữ liệu quản lý Giấy phép lái xe của Sở giao thông vận tải tỉnh

H có thông tin về người và Giấy phép lái xe của Doãn Thị L, Giấy phép lái xe hạng A1, số Giấy phép lái xe AK187231, ngày trúng tuyển: 18/4/2009, ngày cấp Giấy phép lái xe: ngày 21/4/2009. Giấy phép lái xe nói trên là giấy phép lái xe hợp lệ, không bị thu giữ, bị hủy trong suốt thời gian kể từ khi cấp đến nay. Ngoài ra bị cáo còn nộp hồ sơ lái xe mô tô. Như vậy bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; khoản 2 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết một người.

[2]. Cơ quan điều tra công an huyện P, tỉnh H, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật không có vi phạm gì.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm tới an toàn công cộng, trật tự công cộng mà cụ thể là an toàn giao thông. Với hành vi phạm tội, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

Bị cáo là người không bị hạn chế năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Vi phạm an toàn giao thông là vấn đề rất bức xúc của toàn xã hội không những làm mất trật tự, an toàn công cộng mà còn trực tiếp gây ra những thiệt hại về con người, về kinh tế cho mỗi gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra tổn hại về con người, về kinh tế, tinh thần cho gia đình người bị hại. Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường toàn bộ tổn thất đã gây ra cho người bị hại, đại diện người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, đại diện cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo có cơ hội cải tạo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần phải cấm bị cáo điều khiển xe mô tô trong một thời gian.

Vì vậy quan điểm đề nghị về hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, nguyên đơn dân sự. Đại diện người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số

89B1-651.34, 01 đăng ký của xe số 119888 là tài sản hợp pháp của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo hồ sơ lái xe mô tô mang tên Doãn Thị L (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

[6]. Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Doãn Thị L.

Tuyên bố bị cáo Doãn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Doãn Thị L: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Doãn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện A, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trả lại cho bị cáo hồ sơ lái xe mang tên Doãn Thị L (Hiện đang quản lý tại hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Doãn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác Hội đồng xét xử không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P, tỉnh H;
- Công an huyện Phù Cù;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cù;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Tuấn**